TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/DS-PT
Ngày 03-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Thẩm phán:Bà Vũ Thị Thanh Hòa

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2022/TLPT-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 27/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2023; Thông báo hoãn phiên tòa Số: 19/2022/TB-TA ngày 08 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Kiều Văn G, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố E, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Kiều Văn G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Kiều Văn G trình bày*:

Ông là nhà sáng chế được Cục S trí tuệ Bộ K và Công nghệ cấp bằng độc

quyền sáng chế số 12960 đối với "Thiết bị và quy trình nuôi trùn quế" theo quyết định số 40769/QĐ-SHTT ngày 15/4/2014 và bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 2461 đối với "Thức ăn nuôi trùn quế và quy trình nuôi trùn quế" theo quyết định số 14175w/QĐ-SHTT ngày 22/9/2020 của Cục S trí tuệ Bộ K và Công nghệ.

Vào ngày 04/10/2016, ông và ông Nguyễn Văn T có ký kết hợp đồng kinh tế về nuôi trùn quế, có nội dung ông sẽ chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật, hướng dẫn cách chăm sóc trùn và bổ sung các nguồn thức ăn cần thiết. Ông T chịu trách nhiệm đầu tư nhà nuôi trùn, nhân công, con giống, thức ăn. Sẽ nuôi thử nghiệm ban đầu 50m^2 ở khu vực S, nuôi thành công, ông để lại cho ông T nuôi, còn ông ra B, ông yêu cầu ông T thực hiện nhưng ông T nói gia đình khó khăn chưa thực hiện.

Vào ngày 28/9/2020, ông và ông T tiếp tục ký hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01, nội dung hai bên hợp tác tiến hành nuôi trùn quế, nuôi dế, nuôi dông và các vật nuôi khác. Ông T có trách nhiệm đầu tư tài chính, mặt bằng, thuê nhân công để thực hiện việc nuôi. Ông chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng mô hình nuôi và hướng dẫn kỹ thuật nuôi cho ông T. Ông T cam kết không hướng dẫn kỹ thuật nuôi cho bên thứ 3; mỗi bên được hưởng 50% lợi nhuận sau khi trừ đi tất cả mọi chi phí. Sau đó, tiến hành thử nghiệm nuôi mô hình 10m^2 (ông T có sẵn mô hình của trung tâm khuyến nông tỉnh B); mô hình 03 chuồng heo có sẵn, ông sửa chữa lại; khu đất trống 10m^2 và 30m^2 (đã thể hiện nội dung trong biên bản xem xét thẩm định của Tòa án). Xây dựng các mô hình trên là do ông T xây dựng. Ông chỉ bỏ ra số tiền 1.600.000 đồng để mua hai thùng hóa chất và một thùng dịch cá để nuôi trùn mang ra đưa cho ông T. Ngoài ra, ông không đầu tư gì thêm trên đất và cũng không thiệt hại gì về tài sản.

Ông hướng dẫn quy trình, kỹ thuật nuôi bằng miệng cho ông T về cách nuôi, về thức ăn...đến cuối năm 2021 ông T thông báo cho ông chấm dứt hợp đồng hợp tác không nuôi nữa. Việc ông T không thực hiện hợp đồng hợp tác đã gây thiệt hại cho ông về thời gian, công sức và lấy quy trình hướng dẫn của ông phổ biến cho người khác đưa trên mạng, ước tính là hai tỷ đồng. Hợp đồng kinh tế 2016 và hợp đồng hợp tác năm 2020 đã thực hiện thành công, có lợi nhuận nhưng ông T không chia cho ông. Ông T vi phạm hợp đồng hướng dẫn quy trình, kỹ thuật nuôi cho người thứ 3, ông chứng minh bằng hình ảnh như: B.com.vn: nuôi dế rồi ném cho bồ câu, gà rừng ăn...; D cát Bình Thuận (qua facebook); hình ảnh hướng dẫn nuôi trùn quế qua zalo Ba Tường công ty của ông T.

Nay ông yêu cầu ông T phải tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh và phải bỏ ra số tiền hai tỷ đồng để thực hiện hợp đồng; nếu ông T không thực hiện thì phải bồi thường thiệt hại cho ông hai tỷ đồng vì đã phổ biến, hướng dẫn quy trình, kỹ thuật nuôi cho bên thứ 3.

**Theo bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày*:

Ông là hội viên hội nông dân xã T. Năm 2012, ông được xã T giao cho ông mô hình nuôi trùn quế làm nguồn thức ăn sạch cho các con vật nuôi và được sự hướng dẫn kỹ thuật của Trung tâm thông tin và ứng dụng khoa học công nghệ thành phố P.

Đến năm 2016, ông G tìm đến gặp ông (do thấy thông tin của ông trên B1 và Đài truyền hình B2 đưa tin), ông giới thiệu ông là nhà sáng chế, nhà khoa học về nuôi trùn quế muốn giúp ông áp dụng thử nghiệm phương pháp của ông để nâng cao năng suất con trùn quế ($1m^2$ nuôi trùn trong 30 ngày có thể thu từ 5-8 kg thịt). Ông G đề nghị ông ký hợp đồng nuôi trùn quế. Sau đó tiến hành nuôi thử nghiệm $05m^2$ nhưng không thành công nên ông G dừng lại không làm nữa, hợp đồng chấm dứt năm 2016.

Đến năm 2020, ông G lại đề nghị ông ký hợp đồng hợp tác nuôi trùn quế và nuôi thử nghiệm trước 10 mẻ nhưng ông G nuôi không thành công nên đã dừng lại và hai bên tự chấm dứt thực hiện hợp đồng hợp tác từ năm 2020.

Trong hợp đồng hợp tác không có điều khoản nào quy định ông phải bỏ ra hai tỷ đồng để đầu tư và ông cũng không thỏa thuận với ông G sẽ bỏ ra hai tỷ đồng để đầu tư. Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh giữa hai bên chỉ là dự định chứ không thực hiện theo hợp đồng. Ông G tự đem ra hai thùng hóa chất nhưng không sử dụng. Ngoài ra, ông G không đầu tư tài sản gì trên đất của ông và ông G không có thiệt hại gì. Ông G không hướng dẫn quy trình, kĩ thuật nuôi trùn quế cho ông, nếu ông G cho rằng ông T phổ biến quy trình, kĩ thuật nuôi trùn quế, nuôi dông thì yêu cầu ông G phải chứng minh. Còn các hình ảnh ông G cung cấp là hình ảnh cá nhân của ông, ông đã nuôi trùn quế từ năm 2012 được sự hướng dẫn của Trung tâm thông tin và ứng dụng khoa học công nghệ thành phố P.

Từ những ý kiến trên ông không đồng ý theo yêu cầu của ông G

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 95, Điều 6, Điều 147, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 504 Bộ luật Dân sự;

- Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Văn G, yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01 ngày 28/9/2020, phải bỏ ra số tiền hai tỷ đồng để thực hiện hợp đồng, nếu

không thực hiện hợp đồng thì phải bồi thường thiệt hại hai tỷ đồng vì đã phổ biến, hướng dẫn quy trình, kỹ thuật nuôi cho bên thứ 3.

Ngoài ra, bản án còn tuyên các quy định khác về chi phí tố tụng, án phí, các quy định của Luật thi hành án dân sự và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự biết.

Ngày 06/10/2022, nguyên đơn ông Kiều Văn G kháng cáo yêu cầu sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

- Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

+ Về thủ tục: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ , đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Vào ngày 28/9/2020, ông Kiều Văn G và ông Nguyễn Văn T ký hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01, nội dung hai bên hợp tác tiến hành nuôi trùn quế, nuôi dế, nuôi dông và các vật nuôi khác. Ông T có trách nhiệm đầu tư tài chính, mặt bằng, thuê nhân công để thực hiện việc nuôi. Ông G chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng mô hình nuôi và hướng dẫn kỹ thuật nuôi cho ông T. Ông T cam kết không hướng dẫn kỹ thuật nuôi cho bên thứ 3; mỗi bên được hưởng 50% lợi nhuận sau khi trừ đi tất cả mọi chi phí.

Sau khi ký hợp đồng, ông G trình bày ông có tiến hành nuôi trùn quế trên diện tích đất 10m^2 trên mô hình nuôi cũ của ông T được xây dựng vào năm 2012; mô hình 03 chuồng heo có sẵn; khu đất trống 10m^2 và 30m^2. Ông Kiều Văn G cho rằng, ông T đã nuôi thành công và có lợi nhuận, ông đã có đầu tư thời gian và công sức vào việc nuôi trùn quế, nuôi dế, nuôi dông nhưng ông không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh thể hiện ông có bỏ ra công sức chỉ đạo xây dựng mô hình nuôi và hướng dẫn kỹ thuật nuôi cho ông T, đã

nuôi thành công và có lợi nhuận. Tuy nhiên, ông Kiều Văn G không có biên bản về việc xác lập chi tiết phần hướng dẫn việc chỉ đạo xây dựng mô hình, kỹ thuật nuôi và lợi nhuận có được từ hướng dẫn hợp tác đầu tư kinh doanh.

Trong khi đó, kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện thì ngoài diện tích đất 10m^2 trên mô hình nuôi cũ của ông T được xây dựng vào năm 2012 thì khu vực ba chuồng heo và khu đất trống 10m^2 và 30m^2 mà ông G trình bày đã nuôi trùn quế và nuôi dông thì hiện không còn hiện trạng, như vậy có căn cứ cho rằng việc nuôi chỉ dừng lại ở mức độ thử nghiệm và không thành công nên hai bên đã dừng lại không thực hiện hợp đồng và hợp đồng đã chấm dứt từ cuối năm 2021, đúng theo lời trình bày của ông T, chứ không phải việc nuôi thành công và có lợi nhuận như ông G trình bày.

Ngoài ra, ông G cho rằng ông T vi phạm hợp đồng khi hướng dẫn quy trình, kỹ thuật nuôi cho người thứ 3, ông có cung cấp các tài liệu thể hiện nhưng các tài liệu này không có đủ cơ sở để chứng minh hành vi vi phạm của ông T.

Trong hợp đồng hợp tác kinh doanh không có điều khoản nào quy định ông T phải bồi thường thiệt hại và ông T cũng không thỏa thuận với ông G sẽ bỏ ra hai tỷ đồng để đầu tư. Ông G cũng thừa nhận theo hợp đồng thì chỉ phân chia lợi nhuận khi ông được phân công làm giám đốc khi thành lập công ty nhưng công ty chưa được thành lập.

Mặt khác, chính ông G thừa nhận ông chỉ bỏ ra số tiền 1.600.000 đồng để mua hai thùng hóa chất và một thùng dịch cá để nuôi trùn mang ra đưa cho ông T. Ông G không đầu tư gì thêm trên đất và cũng không thiệt hại gì về tài sản.

Do đó, việc ông Kiều Văn G yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01 ngày 28/9/2020, phải bỏ ra số tiền hai tỷ đồng để thực hiện hợp đồng, nếu không thực hiện hợp đồng thì phải bồi thường thiệt hại hai tỷ đồng vì đã phổ biến, hướng dẫn quy trình, kỹ thuật nuôi cho bên thứ 3 là không có căn cứ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông G là phù hợp.

[2] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Kiều Văn G mà cần tuyên xử giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Do Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên ông Kiều Văn G phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Kiều Văn G là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên không G không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Kiều Văn G.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết;

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 38; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 504 Bộ luật Dân sự;

- Điều 12, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kiều Văn G, yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải tiếp tục thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01 ngày 28/9/2020, phải bỏ ra số tiền hai tỷ đồng để thực hiện hợp đồng, nếu không thực hiện hợp đồng thì phải bồi thường thiệt hại hai tỷ đồng vì đã phổ biến, hướng dẫn quy trình, kỹ thuật nuôi cho bên thứ 3.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Kiều Văn G không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do ông thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (03/4/2023).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND thành phố Phan Thiết;
- Chi cục THADS thành phố Phan Thiết;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Thái